TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 22/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.
2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Quang H**, sinh năm: 1975, tại tỉnh ĐL. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, xã K, tỉnh ĐL (trước là tổ dân phố M, thị trấn P, huyện K, tỉnh ĐL). Con ông Trương H (Đã chết), con bà Lê Thị S (Đã chết). Gia đình bị cáo có 07 chị, em, bị cáo là con thứ 06; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012, cùng cư trú tại xã K, tỉnh ĐL; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh ĐL xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gan thử thách 01 năm 06 tháng, về tội đánh bạc (Bản án số 04/2014/HSST ngày 14-15/01/2014). Đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 12/01/2025 tại trại tạm giam Công an tỉnh ĐL thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm: 1989, tại tỉnh ĐL; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh ĐL (trước là thôn T, xã H, huyện K, tỉnh ĐL); Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1954, con bà Cao Thị L, sinh năm 1955. Gia đình bị cáo có 06 chị, em, bị cáo là con thứ 06. Bị cáo có vợ là Hồ Thị Thu T, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020, cùng cư trú tại xã K, tỉnh ĐL; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 12/01/2025 tại trại tạm giam Công an tỉnh ĐL thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn S**, sinh năm: 1983, tại tỉnh ĐL; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: Thôn M, xã K, tỉnh ĐL (trước là thôn M, xã H, huyện K, tỉnh ĐL); Con ông Nguyễn L (Đã chết), con bà Ngô Thị N (Đã chết). Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019, cùng cư trú tại xã K, tỉnh ĐL; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/4/2025, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh PY xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm, về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Bản án số 19/2025/HSST ngày 18/4/2025). Bị cáo đang chấp hành bản án tại xã K, tỉnh ĐL.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 12/01/2025 tại trại tạm giam Công an tỉnh ĐL thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Châu Anh T**, sinh năm: 1977, tại tỉnh HG; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12, nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, tỉnh ĐL (trước là Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh ĐL); Con bà Nguyễn Thị M (Đã chết), con ông Châu Văn H, sinh năm 1949; Gia đình bị cáo có 06 chị, em, bị cáo là con thứ 04; Bị cáo có vợ là Trần Thị Kim P, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019, cùng cư trú tại xã H, tỉnh ĐL; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 12/01/2025 tại trại tạm giam Công an tỉnh ĐL thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Quốc B**, sinh năm: 1980, tại tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Phụ xe; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh ĐL (trước là Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh ĐL); Con ông Nguyễn Văn M (Đã chết), con bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1958, cư trú tại xã E, tỉnh ĐL. Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ 02; Bị

cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019, cùng cư trú tại xã E, tỉnh ĐL; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 12/01/2025 tại trại tạm giam Công an tỉnh ĐL thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: **Hoàng Nguyễn Châu T**, sinh năm: 2001, tại tỉnh ĐL; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: Phụ xe; Nơi cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh ĐL (trước là thôn T, xã H, huyện K, tỉnh ĐL); Con ông Phạm Thanh B, sinh năm 1958, con bà Châu Thị H, sinh năm 1965, cùng cư trú tại xã K, tỉnh ĐL. Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ 03; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 12/01/2025 tại trại tạm giam Công an tỉnh ĐL thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh ĐL (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh ĐL (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Trần Minh P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh ĐL (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2025, Nguyễn Tấn S; Châu Anh T; Trần Minh Phong; Trương Quang H; Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B đến nơi ở của Phạm Văn T, ở thôn T, xã H, huyện K, tỉnh ĐL (Căn nhà của ông Hồ Văn L, sinh năm 1962, cư trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh ĐL, là bố vợ của Phạm Văn T) để nhậu do có mối quan hệ cùng nghề lái xe và phụ xe. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi nhậu xong thì Trần Minh P đi ngủ, còn S, T, H, T và B nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền mặt nên cùng đề nghị T cho đánh bạc tại nhà thì T đồng ý. Sau đó, H lấy chén, đĩa cùng tấm nệm xốp và cắt quân vị từ bài tulơkhơ có sẵn tại nhà T để đánh bạc. Mọi người đánh bạc ở phòng bếp, H là người xóc cái và trực tiếp thắng thua với người chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, S, T, T và B đang đánh bạc thì bị Công an tỉnh ĐL phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 23.500.000 đồng cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Trương Quang H là người lấy chén, đĩa cùng tấm nệm xốp và cắt quân vị để đánh bạc. H dùng khoảng 10.000.000 đồng để đánh bạc, H là người làm cái xóc đĩa. Khi bị bắt quả tang, H đẩy toàn bộ số tiền trước mặt mình vào chiếu bạc và bị tạm giữ trên người 850.000 đồng.

Châu Anh T mang theo khoảng hơn 4.000.000 đồng để đánh bạc. T tham gia đánh bạc mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, T đang thua, còn trên tay khoảng 1.000.000 đồng thì ném hết vào chiếu bạc.

Hoàng Nguyễn Châu T dùng 3.150.000 đồng để đánh bạc. T tham gia đặt cược mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, T đang thua, bị tạm giữ trên người số tiền 150.000 đồng.

Nguyễn Quốc B dùng khoảng 4.000.000 đồng để đánh bạc. B tham gia đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, B đang thua, bị tạm giữ trên người 2.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn S dùng khoảng hơn 2.000.000 đồng để đánh bạc. S tham gia đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, S đang thua và bị tạm giữ trên người 200.000 đồng.

Phạm Văn T được ông Hồ Văn L cho ở nhờ tại căn nhà trên. Khi mọi người đề nghị cho đánh bạc tại nhà thì T đồng ý và không thu tiền xâu. T đứng xem và trông con, không tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T bị tạm giữ trên người số tiền 10.000.000 đồng. Không có ai tổ chức cảnh giới hoặc cho vay, cầm cố tại sòng bạc.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" như sau: Người làm cái cầm bộ chén, đĩa bên trong có 04 quân vị hình tròn một mặt để trắng, một mặt bôi đen, những người chơi đặt tiền vào vị trí chẵn, lẻ được quy định trên chiếu bạc. Sau khi xóc thì người làm cái mở chén ra, nếu 04 quân vị có 03 quân mặt đen, 01 quân mặt trắng hoặc 03 quân mặt trắng, 01 quân mặt đen thì người chơi đặt tiền vào vị trí lẻ sẽ thắng, người làm cái sẽ trả cho người chơi số tiền bằng số tiền đã đặt; nếu 04 quân vị có 02 mặt trắng, 02 mặt đen hoặc 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen thì người chơi đặt tiền vào vị trí lẻ sẽ thua số tiền mà người chơi đã đặt, nếu người chơi đặt tiền vào vị trí chẵn sẽ thắng và được người làm cái trả cho người chơi số tiền bằng số tiền đã đặt theo tỷ lệ thắng thua là 1:1 và ngược lại.

Như vậy, ngày 09/01/2025, Trương Quang H; Phạm Văn T; Nguyễn Tấn S; Châu Anh T; Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B cùng tham gia đánh bạc với tổng số tiền 26.700.000 đồng. Phạm Văn T cho các bị cáo mượn 01 căn phòng, chén, đĩa, nệm xốp để đánh bạc.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ trên chiếu bạc 23.500.000 đồng; 01 tấm nệm xốp nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (1,8 x 1,6)m; 01 chén bằng sứ màu trắng nhiều hoa văn, đường kính miệng chén 11cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm; 04 con vị hình tròn

- Tạm giữ trên người: Phạm Văn T 10.000.000 đồng; Nguyễn Tấn S 200.000 đồng; Trương Quang H 850.000 đồng; Hoàng Nguyễn Châu T 150.000 đồng; Nguyễn Quốc B 2.000.000 đồng.

Ngày 15/5/2025, Cơ quan điều tra đã trả 10.000.000 đồng cho Phạm Văn T, đây là số tiền thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang nhưng xác định được không dùng vào mục đích đánh bạc.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 04/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Trương Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn S, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B về tội: *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Trương Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn S, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trương Quang H từ 50.000.000 đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T, Nguyễn Quốc B mỗi bị cáo từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 26.700.000 đồng thu được tại chiếu bạc và thu trên người các bị cáo để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nệm xốp nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (1,8 x 1,6)m; 01 chén bằng sứ màu trắng nhiều hoa văn, đường kính miệng chén

11cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm; 04 con vị hình tròn là công cụ dùng để đánh bạc.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra (Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an huyện Krông Pắc trước đây), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày ngày 09/01/2025, khi Trương Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn S, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Công an tỉnh ĐL phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 23.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trương Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn S, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là trái pháp luật, là tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì động cơ vụ lợi, xem thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Trương Quang H là người lấy chén, đĩa cùng tấm nệm xốp và cắt quân vị để đánh bạc, còn bị cáo Phạm Văn T cung cấp nơi ở của mình để các bị cáo khác đánh bạc. Về số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, có sự khác nhau giữa các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Trương Quang H sử dụng 10.000.000 đồng; các bị cáo Châu Anh T và Nguyễn Quốc B cùng sử dụng số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Nguyễn Châu T sử dụng 3.150.000 đồng và bị cáo Nguyễn Tấn S sử dụng 2.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc đến tính chất và mức độ tham gia, hậu quả, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Văn T, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T, Nguyễn Quốc B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Tấn S có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Vợ của bị cáo đã bỏ nhà đi, không rõ tung tích và không thực hiện trách nhiệm chăm sóc con cái. Hiện tại, bị cáo là lao động chính và là người duy nhất trực tiếp nuôi dưỡng hai con nhỏ (con đầu sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2019). Hoàn cảnh này đã được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm chưa đến mức phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, đặc biệt là việc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền là đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mức

phạt tiền cần được cân nhắc tương xứng với vai trò, mức độ tham gia và số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của từng bị cáo.

Vào ngày 09/01/2025, bị cáo Nguyễn Tấn S bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi đánh bạc. Sau đó, vào ngày 18/04/2025, Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh PY đã tuyên phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đến ngày 22/07/2025, Tòa án tiến hành xét xử bị cáo S về hành vi đánh bạc đã thực hiện vào ngày 09/01/2025. Căn cứ vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, có thể thấy hành vi đánh bạc xảy ra trước ngày Tòa án tuyên án treo. Do đó, trường hợp của bị cáo Nguyễn Tấn S không thuộc trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo và không bị xác định là tái phạm theo quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 26.700.000 đồng thu được tại chiếu bạc và thu trên người các bị cáo để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nệm xốp nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (1,8 x 1,6)m; 01 chén bằng sứ màu trắng nhiều hoa văn, đường kính miệng chén 11cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm; 04 con vị hình tròn là công cụ dùng để đánh bạc.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc các bị cáo Trương Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn S, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn S, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B** phạm tội "*Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trương Quang H 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T, Nguyễn Quốc B mỗi bị cáo 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 26.700.000 đồng thu được tại chiếu bạc và thu trên người các bị cáo để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nệm xốp nhiều màu sắc, hoa văn, kích thước (1,8 x 1,6)m; 01 chén bằng sứ màu trắng nhiều hoa văn, đường kính miệng chén 11cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm; 04 con vị hình tròn là công cụ dùng để đánh bạc.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trương Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Tấn S, Châu Anh T, Hoàng Nguyễn Châu T và Nguyễn Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tâm